

Đây là nguy n v ng chính đ ng c a toàn dân, n u nh ng ng i l nh đ o không ch u l ng nghe, đ ng bào s có trách nhi m c u n c.



Do bi n đ ng c a l ch s , trong h n 3 th p niên qua, đ ng bào ta chia thành hai b ph n, hi n nay có kho ng 3 tri u ng i đ ng sinh s ng h i ngo i. Dù s ng xa quê h ng, song đ ng bào h i ngo i luôn h ng v đ t n c, theo dõi các b c thắng tr m c a T qu c. Nay bi n Đông đ ng b Trung Qu c đ d a n ng n , chúng tôi g i th này v quê h ng đ tâm tình cùng đ ng bào chuy n n c non, nói lên nh ng tr n tr c a nh ng ng i s ng h i ngo i tr c qu c n n c a dân t c.

Ngày 30/4/1975, binh sĩ Mi n Nam buông súng đ ch m đ t chi n tranh, đ t n c th ng nh t. Hai mi n đ t n c v a đ c tái h p, dân t c i chia ly, xa nhau v n d m. Kho ng ng n cách m r ng, t sông B n H i nh h p tr thành bao la nh đ i d ng. Nh c l i 10 năm đ u đ t n c th ng nh t, vô tình nh c l i ký c đau bu n c a dân t c. Lúc đó đ ng bào ph i ăn đ n bo bo, dù Mi n Nam t ng là v a l n nh t nh th gi i. M i nhu y u ph m ngày càng suy c n, kinh t xu ng đ c tr m tr ng. Trong hoàn c nh bi đ t đó, Nhà n c ch tr ng đ i m i đ s ng còn. Đ ng bào cũng ph i tìm m i cách đ v t qua c nh kh .

Cá nhân tôi, vào th i đi m 1977-1982, đ ng lao đ ng c i t o Yên Bái, Lào Cai, Vĩnh Phú. Tôi là m t giáo ch c, gia nh p quân đ i đ b o v t do cho Mi n Nam, đ c phân công làm công tác nghi n c u v chi n tranh VN t i m t c quan do Hoa K thi t l p. M c đích c a ng i M là tìm hi u th c ch t cu c chi n VN và ng i b n x nh n đ nh nh th nào v cu c chi n c a chính h ? Tôi nh n xét, VN là chi n tr ng chính c a cu c xung đ t gi a Hoa K và Liên Xô sau Th chi n II, th ng đ c g i là chi n tranh l nh. C hai siêu c ng đ u t n tình y m tr cho hai đ ng minh c a mình là Vi t Nam C ng Hòa và C ng s n Hà N i. Vì th c hai bên VN vô tình tr thành con c c a ngo i bang, h s n sàng thí b n u th y có l i cho h .

Bài h c đ u tiên mà nh ng ng i C ng s n chi n th ng rao gi ng là “Đ qu c M là k thù nguy hi m nh t c a nhân dân toàn th gi i” và “Ng y quy n (MN) là tay sai đ c l c c a Đ qu c M”. Tai tôi nghe thuy t gi ng nh ng trong đ u óc c suy nghĩ: CSVN xu t phát t Liên Xô, đ c kh i CS t n tình chi vi n đ chi m MN, đ a c n c vào quỹ đ o Liên Xô. CSVN đích th cũng là tay sai c a LX. Ch nghĩa CS có ph i là k thù nguy hi m nh t đ i v i nh ng ng i yêu chu ng t do trên th gi i hay không?

Đi u đau bu n, tôi đ ng s ng ph ng Nam T qu c, nay do c tr i xui khi n có m t t i Phú

Th (Vĩnh Phú), n i các vua Hùng đ ng n c. Qu c t s nghĩ gì khi nhìn th y đám h u du , sau g n 5000 năm oai hùng, nay tr thành nh ng k vong thân, vong b n, cúi đ u làm tay sai cho ngo i bang, chia r dân t c!!! N i tr n tr khi n tôi quy t đ nh ph i vi t m t quy n sách v chi n tranh VN. Ch có nh ng ng i lãnh đ o m i làm tay sai cho ngo i bang, ph n b i dân t c. Còn tình nghĩa dân t c thì b t di t, l y s th ng yêu đùm b c nh b u v i bí s ng chung m t dân làm bi u t ng, là s i dây keo s n g n bó đă liên k t dân t c thành m t kh i b t kh phân ly. M i khi có đ p lao đ ng v vùng r ng núi, có l Đ n Hùng Lâm Thao và lăng t m các vua Hùng trên núi Nghĩa Lĩnh cũng đ đầu đ y, tôi kh n nguy n Qu c t , ti n nhân và h n thiêng sông núi đ tr i cho tôi s m thoát ch n lao tù, v t bi n thành công, tâm trí còn sáng su t đ th c hi n hoài bão. N u Qu c T không chu n nh n l i c u xin chân thành, tôi ch mong n m x ng tàn đ c vùi chôn t i Đ t T thiêng liêng, c i ngu n c a dân t c.

Nh Tr i còn th ng t ng, tôi đ n đ c b n b t do, đ nh c Úc t cu i năm 1984, cùng th i đi m Ph Cao y T N n LHQ t ch c giúp g n m t tri u đ ng bào thuy n nhân chúng ta đ nh c h i ngo i. Đ i đa s c các n c tân ti n nh Hoa K , Gia Nã Đ i, Úc Đ i L i, Pháp và Anh Qu c. Tôi tin t ng, t t c đ u do h n thiêng sông núi, Qu c t và ti n nhân đ tr i. Tôi vi t quy n sách theo nh hoài b o đă kh n nguy n v i Qu c t . Quy n Vi t Nam: Th ng và B i - B n Nghiên c u t ng k t cu c chi n Vi t Nam trong b i c nh chi n tranh l nh 1949-1991, đ c phát hành năm 1993.

Qua l i t gi i thi u, H i ngo i tâm th g i đ ng bào không xu t phát t m t th l c thù đ ch nào c , mà ch theo g ng ng i x a. H n m t th k tr c, đă có m t lá th t h i ngo i g i v . Đó là H i Ngo i Huy t Th c a c Phan B i Châu g i t Nh t B n. C đă nh c Phan Chu Trinh mang v n c. Ngày nay, H i ngo i Tâm th cũng ch vì l i ích t i th ng c a đ t n c, vì ti n đ dân t c nh chúng tôi đă thành tâm kh n nguy n v i Qu c T và các b c ti n hi n đă đ y công đ ng n c, m r ng giang s n, b o v T qu c.

Tr c qu c n n c a dân t c, gi i nhân sĩ trí th c trong n c đă ki n ngh gi i lãnh đ o Đ ng CSVN công khai hóa th c tr ng quan h Vi t-Trung, nh n m nh vào nhu c u đ i m i h th ng chính tr , tôn tr ng các quy n t do dân ch c a nhân dân đ th c hi n nhi m v b o v và phát tri n đ t n c. Gi i trí th c h i ngo i cũng đă lên ti ng, nh ng gây nhi u tranh c i. Trong bài “Nh n xét và Góp ý v th ng c a 36 trí th c h i ngo i”, tôi có vi t “N u đ c Gs Vũ Qu c Thúc đ ng ý, chúng tôi s g i v n c m t lá th đ tâm tình và chia s cùng đ ng bào, m i u t chung v tình th nghiêm tr ng c a đ t n c”.

Do v n n c truân chuyên, nhân tâm còn phân hóa, ông ch a th c hi n đ c hoài bão tái thi t và phát tri n đ t n c và ph i r i quê h ng. Ông tâm s : “N u ly h ng là m t quy t đ nh khó khăn...thì s h i h ng cũng không ph i là m t s ch n l a đ dăng. Nh ng trong k nguyên toàn c u hóa và cách m ng đ i n t hi n th i, dù xa quê h ng, ta v n có th tham gia tích c c m i sinh ho t qu c n i. Ti n b khoa h c k thu t đă thu h p kho ng cách không gian và th i gian. Nh ng vi c x y ra t trong n c, chúng ta có th bi t rõ trong vài gi sau, có khi bi t t c thì. Do đó n u c n ta có th tham gia tích c c. Đi u ki n t t y u là ph i quan tâm, ph i tha thi t v i dân t c”.

Đ ng phác th o H i ngo i tâm th đ c Gs Thúc tán đ ng và vi t ph n D n nh p. R i đây, v i ti n b c a Internet, đ ng bào trong và ngoài n c g n g i nhau h n, vun b i tình

nghĩa Dân tộc, cùng nhau tìm hạnh phúc cho toàn dân. Nay Gs VQT đã ngoài 90, hoài bão Tái thiết và Phát triển Đất nước chưa thể thực hiện được. Ông chỉ mong, những tháng ngày ngắn ngủi còn lại, làm được một chút gì đó, để Tái thiết và Phát triển Nhân tâm, tạo thế Nhân hòa, sau hơn 60 năm dân tộc bị phân hóa nặng nề. Đó cũng là hoài bão của cá nhân tôi. Nhờ đó, vì có Tái thiết và Phát triển Đất nước mới thành tựu, với sự đóng góp nhân tài và vật lực của toàn thể đồng bào trong và ngoài nước.

Kính thưa Đồng bào,

Chúng tôi, những đứa con Việt Nam phải rời bỏ quê hương vì không chấp nhận chế độ CS. Đồng bào CSVN đã đưa quyên lĩ của đồng bào lên trên quyên lĩ dân tộc, mà quyên lĩ của Đồng bào CSVN gần liền với quyên lĩ của Liên Xô lúc trước và Trung Quốc ngày nay. Vì thế không thể có đời thoi. Vả lại, Dân chủ thì do thì làm sao nói chuyện được với Địch tài chuyên chính. Những nguy hiểm cùng những thao thức của chúng tôi xin được gửi đến đồng bào trong nước. Chính đồng bào sẽ là nhân tố quyết định hướng đi lên của dân tộc để sánh bước cùng năm châu bốn bể.

Đồng bào quốc nội lại không có quyên tiền do bày tỏ chính kiến và nguy hiểm về mình. Những dân tộc hiên lòng yêu nước, xuống đồng ruộng biển tình phẫn khởi TQ cũng bị ngăn cấm, đàn áp. Đã đến lúc đồng bào trong và ngoài nước cùng gióng lên tiếng nói chung, bày tỏ nguy hiểm về thiệt tha của dân tộc. Những ai sẽ lắng nghe tiếng nói của chúng ta? Đây là nguy hiểm về chính đáng của toàn dân, nếu những người lãnh đạo không chịu lắng nghe, đồng bào sẽ có trách nhiệm của nước. Các công nhân quốc tế đang hiện diện ở Bình Đông sẽ quan tâm, nếu họ nhận thấy nguy hiểm về của dân tộc ta phù hợp với lợi ích chung của công đồng quốc tế.

Chúng tôi luôn tin tưởng ở hồn thiêng sông núi sẽ đỡ đỡ dân tộc. Theo thi hào Nguyễn Du: “Thác là thế phách, hồn là tinh anh”. Khi chết, xác thân trở về với cát bụi, những anh linh những bậc tiền hiền, anh hùng liệt nữ, chết vì quốc gia dân tộc, sẽ quanh quẩn bên những đời tiếp nối mà họ đã từng hiến của cuộc đời. Đó là Non Sông Đất Nước, là Đồng bào chúng ta. Bên kia thế giới, họ vẫn tiếp tục phù hộ đồng bào, đất nước như hoài bão lúc còn tại thế. Những anh linh đó trở thành một biển trời thiêng liêng mà người đời thờ phụng gọi là hồn thiêng sông núi.

Khát vọng được lập của dân tộc và tham vọng thế giới của TQ

Thời lập quốc, tiên ta luôn phải đương đầu với thế mạnh của “Hán hóa” bởi kẻ thù phương Bắc, có tham vọng bành trướng, mưu VN trở thành một bộ phận trực thuộc TQ. Trong hơn 1000 năm qua, dù đất nước đã được lập thành, những các triều đại phong kiến vẫn còn chịu ảnh hưởng Trung Hoa qua việc nhận chức của An Nam Quốc Vương. Đây là hành động ngoại giao khôn khéo, để hòa hoãn với “thiên triều” hạn chế sự lãnh thế phương Nam, tạo thế lực mạnh mẽ, mới có thể chiếm đoạt hoàn toàn những phương Bắc. Những chúng ta phải luôn ghi nhớ bài học của Chiêm Thành và Chân Lạp: “Những người lãnh đạo chỉ vì tham vọng quyên lĩ cá nhân, luôn muốn tìm sự hưng h của ngoại bang, đã làm họ mất nước”.

Do nhu cầu tiền tệ và phát triển đất nước trong lập, tiền nhân đã từng bước mở rộng bờ cõi đến tận cùng phương Nam, tiếp giáp biển cả mũi Cà Mau. Phía Đông và Nam của đất nước là Biển Đông. Đây là tuyến đường hàng hải quốc tế quan trọng nối liền Đông Bắc Á xuống Úc Châu tiếp giáp với Ấn Độ Dương tiến sang Trung Cận Đông, Châu Âu và Châu Phi. Sự giao dịch thế giới mãi mãi giữa các nước trong vùng bao gồm các công nhân M, Nga, Tàu, Ấn, Nhật, Úc...đều tùy thuộc vào hải lộ huyết mạch này. Biển Đông có trữ lượng lớn về dầu khí. Hiện các công nhân quốc tế trên cùng Anh và Pháp...đang cùng VN hợp tác dò tìm và khai thác nguồn tài

nguyên phong phú này.

VN có công Cam Ranh được coi là một trong những công trình, thu hút lợi và đem lại lợi ích cho địa phương. Trong thời chiến tranh, HK đã chi gần 2 tỷ đô la để hiện đại hóa công này. Trong tương lai, công Cam Ranh với những dịch vụ lớn, sẽ góp phần phát triển đất nước phồn vinh. VN là trung tâm điểm của khu vực ASEAN, khu vực APEC và của khu vực Đông Á /Thái Bình Dương đang được HK hình thành với sự có mặt của sân Đ. Đây là sự khởi đầu của những công trình mới trong thế kỷ 21.

Biên Đông là một phát triển của đất nước, những TQ tuyên bố vùng biên này thuộc chủ quyền của họ. Thế nhưng còn của đất nước phải tùy thuộc toàn diện vào TQ, qua khu vực "16 chữ" mà giới lãnh đạo hai nước đã đem lại: "Láng giềng hữu nghị, Hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài, Hữu nghị và tương lai". Đây là điều mà cả dân tộc. Trong hội ngoại tâm thần này, chúng tôi góp ý cùng giới thiệu, qua những nhân tố tình thế để tìm kiếm cách cứu nguy đất nước.

Ý Dân là Ý Trời

Xưa nay mọi người đều tin tưởng rằng, và khát vọng được lập tức, thoát khỏi những khổ đau của dân tộc ta đã phù hợp với ý trời. Nhìn lại lịch sử trong hơn một thế kỷ qua, chúng ta sẽ thấy đất nước luôn được thiên thần phù hộ. Năm Quý Mùi 1883 khi thực dân Pháp đặt ách bành hoạ ở Bắc Kỳ, triều đình Mãn Thanh đưa quân sang VN phải hợp với giới chức Đen và quân triều đình Huế đánh phá quân Pháp. Sự can thiệp của Tàu bành hoạ Pháp đem lại, đưa đến Hiệp ước ký tại Thiên Tân ngày 11/5/1884 giữa Francois Fournier và Lý Hồng Chương: Trung Hoa cam kết rút quân khỏi Bắc Kỳ. Tiếp theo là Hòa ước Giáp Thân ký ngày 6/6/1884 giữa Patenôtre, Đốc sự Toàn quyền Pháp ở Trung Hoa và Lý Hồng Chương: xác nhận VN đất đai thuộc bành hoạ của Pháp. Những khổ đau phong kiến TH hoàn toàn chấm dứt ở VN. Chỉ có An Nam Quốc Vong của vua Càn Long gọi vua Gia Long năm 1803 đã bị hủy bỏ. VN sẽ được lập hoàn toàn khi chế độ nghĩa thực dân cáo chung.

Sau khi Thế chiến II chấm dứt (1945) năm nước Đông minh thế giới trở nên, trở thành 5 ủy viên thế giới của Hội đồng Bảo An LHQ là Anh, Pháp, Mỹ, Liên Xô và Trung Hoa Dân Quốc (Tung Giỏi Thịch) đem ý trao trả đất lập cho các thuộc địa. Phấn đấu Bắc vĩ tuyến 16 nằm trong mặt trận Hoa Nam của Tung Giỏi Thịch trong Thế chiến II, nên khi quân Tàu được Đông Minh chế độ nh vào giới giới Nhật, họ giúp những nhà cách mạng VN xây dựng chính quyền thân Trung Hoa. Lúc bấy giờ ông HCM đã thành lập Chính phủ lâm thời, nên điều kiện Tung Giỏi Thịch là Tiêu Văn để ông HCM chỉ thị chính phủ, dành nhiều và cho hai lực lượng cách mạng tại bên Tàu và Việt Cách và Việt Quốc. Chính phủ Liên hiệp ra đời ngày 1/1/1946.

Hai tháng sau, Jacques Meyrier -Đội sự Pháp và Ngoại trưởng Trung Hoa Wang Shih Chieh ký Hiệp ước Trùng Khánh 28/2/1946: Pháp giao hoàn cho TH các lãnh thổ mà triều đình nhà Thanh đã nhượng cho Pháp hồi thế kỷ trước như Thiên Tân, Hán Khẩu, Thượng Hải, Quảng Đông.... Điều kiện, quân Pháp sẽ thay quân TH ở Bắc vĩ tuyến 16. Đầu tháng 3/1946, điều kiện Pháp là Sainteny đến Hà Nội theo luật lệ thay quân TH và tương lai chính trị VN. Hai bên đã ký Thỏa ước 6/3/1946: Pháp công nhận nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa là một nước tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng. Hai bên cam kết tiếp tục đàm phán để đến một hiệp ước chính thức trong vòng 5 năm. Việt Nam sẽ được lập hoàn toàn cùng thời với sân Đ và Nam Dương vào cuối thập niên 1940.

Điều mà một của dân tộc xuất phát từ đâu?

Ông H Chí Minh không mu n VN đ c đ c l p b ng con đ ng th ng l ng hòa bình, vì ông là y viên Qu c t CS. Stalin ch tr ng các n c thu c đ a ph i chi n đ u ch ng th c dân đ qu c đ giành đ c l p, nghĩa là ph i ti n hành chi n tranh gi i phóng dân t c. Vì th , 9 tháng sau, ông HCM phát đ ng “Toàn qu c kháng chi n”. Nh ng ng i Qu c gia ng h C u hoàng B o Đ i đ ng ra th ng l ng hòa bình v i Pháp. T ng th ng Pháp Vincent Auriol đã cùng C u hoàng B o Đ i ký Hi p c Elysée 8/3/1949: Pháp th a nh n VN đ c l p và th ng nh t.

Sáu tháng sau, Mao Tr ch Đông chi n th ng Hoa L c (1/10/1949). Ông HCM đ n B c Kinh c u vi n CS Tàu đ ti p t c cu c kháng chi n ch ng Pháp. Cu c chi n x y ra cùng lúc v i chi n tranh l nh gi a HK và LX. H u qu là đ t n c b chia đôi h i tháng 7/1954. Sau đó, ông HCM phát đ ng chi n tranh “Gi i phóng MN” đ c LX, TQ và kh i CS y m tr . HK can đ vào cu c chi n, đ i bom Mi n B c và đ a quân vào Mi n Nam đ áp l c Hà N i ng i vào bàn đàm phán, ch m đ t chi n tranh. Hi p đ nh hòa bình đã đ c ký k t t i Paris ngày 27/1/1973: nhân dân Mi n Nam VN s quy t đ nh th ng lai MN qua cu c t ng tuy n c t do dân ch .

Chi n tranh VN đ c gi i quy t êm đ p, mang l i danh đ cho c đôi bên, không có k th ng, ng i b i. Sau đó, HK cùng LX th ng th o vi c tài gi m binh b , ch m đ t vi c ch y đua vũ trang, đ ng th i xúc ti n vi c bình th ng hóa bang giao v i TC, nh m t o s h p tác qu c t gi a ba c c l n (HK, LX, TQ) đ b o v hòa bình th gi i. Đi u b t h nh cho dân t c là CSVN bu c nh ng ng i ch tr ng hòa gi i dân t c ph i đ u hàng và gi i tán MTGPMN. Nh ng ng i lãnh đ o Đ ng CSVN ti p t c con đ ng ch ng Đ qu c M , đ a c n c vào quĩ đ o LX, đ a quân sang Campuchia l t đ ch đ Pol Pot thân B c Kinh.

Đ ng Ti u Bình coi hành đ ng này là ph n b i TQ và t cáo CSVN h p tác v i LX đ th c hi n đ ng l i bá quy n. Đ u năm 1979, Đ ng ký k t bang giao v i M , l p th liên minh: HK ch ng LX v m t nhân quy n, TQ ch ng LX v m t bá quy n. Ngay sau đó, TQ t n công VN g i là “đ y cho VN m t bài h c”. Tháng 7/1979, Hà N i đ a ra m t văn ki n ngo i giao, công b “S th t v quan h Vi t Nam – Trung Qu c trong 30 năm qua”, t cáo TQ trong th i gian t 1949 đ n 1979, đã “ph n b i Vi t Nam ba l n, l n sau đ c ác, b n th u h n l n tr c!” Hi n pháp đ c s a đ i, lên án đích danh “B n bá quy n TQ xâm l c” trong l i nói đ u c a Hi n pháp năm 1980.

Lúc sinh th i, ông H Chí Minh đã vun b i tình h u ngh v i Đ ng CS Trung Qu c, đ i x v i n c CS đàn anh này “v a là đ ng chí, v a là anh em, v i lòng u ái thâm sâu, m t lòng trung thành g ng m u và m t tình h u ngh b n lâu”. Sau 30 năm g n bó ch t ch , CSVN đã nh n chân đ c “chính sách c a TQ là ích k dân t c” và “m c tiêu chi n l c là ch nghĩa bành tr ng đ i dân t c và ch nghĩa bá quy n n c l n”. Đây là bài h c l n giúp VN có lý do đ ch m đ t s g n bó v i TQ.

Năm 1949, CSVN đã nh TQ y m tr đ ch ng Pháp M . Nay n c nhà đã th ng nh t và th y đ c đã tâm bành tr ng c a TQ, đáng l CSVN ph i quay v ph c v dân t c. Thi t l p bang giao v i M , đ c HK vi n tr đ hàn g n v t th ng chi n tranh; đ ng th i c ng c m i thân h u s n có v i LX và TQ, thêm b n b t thù đ ph c h ng đ t n c th i h u chi n... Nh ng T ng Bí th Lê Du n, trong di n văn chào m ng Đ i h i 26 Đ ng CS Liên Xô 24/2/1981, đã tuyên b “Ch nghĩa xã h i ngày nay là vô đ ch. H th ng xã h i ch nghĩa là không gì phá v n i. Không m t âm m u nham hi m nào, không m t hành đ ng hung hãn nào c a b n đ qu c và tay sai có th đ o ng c đ c tình th đó”

Đúng m t th p niên sau (1991) không m t đ qu c ho c tay sai nào đ o ng c đ c tình

thß...Nhßng chính nhßn dân LX và Đông Âu đã phá vỡ, làm sụp đổ hệ thống XHCN, khißn CSVN mất chủ quyền. Phải chăng đó là do cß trßi xui khißn? Hay là hậu quả tất yếu của một đßng lßi chính trị sai lầm? Có lẽ do cả hai kết hợp.

Sai lầm tái diễn, dân tộc nguy cơ mất nước hiện nay

Đßng CSLX sụp đổ, các nước CS Đông Âu đã thoát khỏi chế nghĩa xã hội, trở thành những nước độc lập, dân chủ, tự do thực sự. Những CSVN không theo gßng đó, vẫn kiên trì đeo đuổi XHCN, nên quay vòng vòng kẻ thù TQ để tìm chủ quyền. Họ quên đi văn kiện Ngoại giao tháng 7/1979 trong đó có sao chép hai bên để cả TQ.

- Bên để thế nhßt để cßin trong cuốn “Sß lược lược sử Trung Quốc hiện đại” xuất bản tại Bắc Kinh năm 1954. Bên để có lòng với chủ nghĩa là biên giới của TQ, trong đó có Mã Lai, Thái Lan, Việt Nam, Miên và Lào ở phía Nam, là những lãnh thổ của TQ đã bị nước ngoài “chiếm mất” mà TQ phải tìm cách thu hồi.

- Bên để thế in năm 1973 trong tập “Bên để Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa”. Bên để này “vß để ng biên giới TQ ở vùng biên phía Nam, chủ yếu dọc bờ biên VN, vùng bờ Ca-li-man-tan của Ma-lai-xia và Phi-líp-pin”. Nói chung là toàn bộ khu vực hình lưỡi bò hiện nay.

Mßu để của TQ giúp CSVN đánh đuổi Pháp Mß để VN trở thành thuộc địa và dùng VN làm bàn đạp để thống trị ĐNÁ, đã thất bại hoàn toàn. Từ 1990, CSVN quay vòng với TQ, cùng thống trị Kinh tế thế giới, để nhßng XHCN, cßng thêm từ để ng Hồ Chí Minh. Nhờ vậy, hậu quả thế kỷ niên trßc, từ để hßi 26 Đßng CSLX, ông Lê Dußn đã tuyên bố “Đi theo con để ng của Lê-nin, đoàn kết và hợp tác toàn diện với Liên Xô là để ng lßi bất di bất dịch của Đßng và nhà nước chúng tôi...Đßng Cộng Sản và nhân dân Việt Nam quyết mãi mãi nắm chắc ngọn cờ đoàn kết với Liên Xô mà để ng chí Hồ Chí Minh đã gßng cao”. Nay giới lãnh đạo kẻ thù, lấy từ để ng HCM để “hợp tác toàn diện” với TQ. Đây là cß hßi mới giúp TQ tái thống trị hiện tại “Hán hóa” VN.

Ông Hồ đã an giấc ngàn thu từ 1969, nước mới của ông sau khi chết là sự đi gßp Mác và Lê-nin. Ông đã nhßn lãnh trách nhiệm của QTCS, giành độc lập cho VN bằng chiến tranh giới phóng dân tộc. Cuộc chiến kéo dài 23 năm từ 1946 đến ngày ông qua đời, vẫn còn mù mßt không biết đến ngày nào mới xong. Trong khi thế kỷ thußc địa trên thế giới đã độc lập từ lâu, không thế kỷ mất giới máu. Có lẽ vì vậy, ông mußn gßp Mác và Lê-nin để báo cáo sự việc đau buồn này. Khi VN xây dựng XHCN thì thiên để ng XHCN sụp đổ ngay tại quê hương của Mác và Lê-nin. Rồi đây khi có một Việt Nam bßo tàng và dĩ sự lịch sử này. Xác định của ông sự để cß di chuyển và nắm bên cạnh xác định của Lê-nin và mới phần của Mác. Hãy để ngßi chết để cß yên nghỉ. Để ng để ông vßng ng mới thêm sai lầm, khi ông đã mất.

Sau cuộc hợp thế ng để nhß Thành Đô tháng 9/1990, CSVN trở về “hợp tác toàn diện” với TQ, thế kỷ chết là “lß thußc toàn diện”. Cả hai nước “tuy hai mà một” đều do để ng CS lãnh đạo, lấy chủ thuyết Mác Lê Mao làm triết lý để cß tôn. “Vô sự các nước đoàn kết lại” để tiến lên XHCN. TQ để nhßng trong 3 thế kỷ niên tại VN sự trở thành phần để từ từ trở của TQ. Trong khi chết, biên giới trên bờ và vßnh Bắc Việt đã để cß trißu đình Mãn Thanh và thế kỷ dân Pháp -để i diện cho VN ký năm 1887 đã phân định rõ ràng. Nay TQ áp lực VN ký hiệp định mới năm 1999 và 2000 khißn VN mất nhßiu để t và biên.

TQ còn để a vào công hàm 1958 của TT Phạm Văn Đßng để khßng để nhß Bißn Đông bao gßm hai để o Hoàng Sa và Trßng Sa là của họ. Bên để lãnh hßi TQ ở hành năm 1973 không thế kỷ

Hà Nội tiếp nhận. Năm sau TQ đánh chiếm Hoàng Sa, CSVN cũng không lên tiếng phản đối. Mười năm gần đây, TQ bắt đầu tung hoành ở Đông, tuyên bố đây là “vùng quyền lợi cốt lõi” của họ.

- Đầu tháng 10/2009, hãng thông tấn VN loan báo: “16 tàu cá của ngư dân tỉnh Quảng Ngãi - Việt Nam khi vào tránh bão số 9 tại quần đảo Hoàng Sa đã bị nhân viên vũ trang của Trung Quốc ngăn chặn không cho vào, sau khi bắn tan ngư dân bắt thu giữ tài sản, trang thiết bị”.

- Sáng sớm ngày 26/5/2011, ba tàu hải giám TQ đã đi vào khu vực hải phận hoàn toàn thuộc chủ quyền VN của VN, cách bãi biển tỉnh Phú Yên khoảng 120 cây số. Và đã cắt các dây cáp thăm dò dầu khí của tàu Bình Minh 02 thuộc Tập hợp Dầu khí quốc gia VN” (Petro VN). TQ bác bỏ lời phản kháng của VN. Họ cho rằng việc khai thác dầu khí của VN đã xâm phạm “chủ quyền của TQ tại Biển Đông mà hai bên đã đặt điểm của vấn đề này”.

- Ngày 9/6/2011, tàu hải giám TQ đã lao vào cắt dây cáp tàu Viking 2 của Petro VN đang thăm dò đáy biển trong vùng biển thuộc thềm quyền VN. Những hành động gây hậu quả trên đã khiến lòng yêu nước của nhân dân, đồng bào đã liên tiếp xuống biển tình lên án hành động xâm lược của TQ.

- Tháng 9 mới đây, TQ gọi công hàm ngoại giao công báo ở Đ, nêu không được phép của TQ thì các hoạt động thăm dò của công ty dầu khí Ovgc Videsh Ltd (OVL) của các tỉnh các lô dầu 127 và 128 là bất hợp pháp. Ở Đ, trái lại, việc ngăn chặn của TQ là “không có cơ sở pháp lý” vì đây là khu vực đặc quyền kinh tế của VN.

Biên giới Đông: Thử thách thu nhập giúp dân tộc hải sinh

Sau hơn 40 năm vắng bóng, tháng 7/2009, Ngoại trưởng HK, bà Hillary Clinton đến Thái Lan ký kết Hiệp định về Hợp tác và Hợp tác với các nước ASEAN. Bà tuyên bố “Tôi muốn gọi một thông điệp rõ ràng là Hoa Kỳ đã trở lại”. HK trở lại Đông Nam Á trong thời điểm biển Đông trở nên sôi động, khi TQ tuyên bố Biển Đông là “vùng quyền lợi cốt lõi” của họ. Từ tháng 3/2010 TQ mở các cuộc tập trận hải quân ở biển Đông, kéo dài đến tận eo biển Malacca và thực tập oanh tạc các mục tiêu trong khu vực quần đảo Trường Sa.

Trước cơ sở “diễn biến vũ động oai” của TQ, trong Hội nghị Diên đàn ASEAN (ARF) tại Hà Nội ngày 23/7/2010, bà Hillary Clinton tuyên bố: Mặc dù không có bất cứ quốc gia nào xảy ra xung đột vũ lực ở biển Đông, vì lẽ HK cũng như các quốc gia khác có quyền lợi thiết yếu và tự do lưu thông trên các thủy lộ và tôn trọng luật pháp ở biển Đông. HK ủng hộ việc quốc tế hóa các tranh chấp và hải phận và ủng hộ các nỗ lực mua giải quyết tranh chấp bằng thủ tục thuyết đàm trên cơ sở Công ước của LHQ về Luật Biển. Sau đó HK đưa Hàng không mua hàng nguyên tử George Washington đến biển Đông tham gia tập trận với các nước trong khu vực.

Ở đồng thời tình hình biển Đông là mục tiêu chủ yếu của HK nhằm thực hiện chiến lược An ninh Châu Á/Thái Bình Dương. An ninh là điểm kiển cần thiết của Diên đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á/TBD (APEC). Đây là “chiến lược can thiệp” của HK, lần này có sự tham gia của ở Đ. APEC sẽ là khu vực mở đầu phát triển nền kinh tế mới trong thế kỷ 21.

Đó thực hiện chiến lược trên, trước tiên HK trở lại biển Đông để “cân bằng thế lực” với TQ, sau đó biển thành “mặt bên cần” trong các đối tác tại Châu Á/TBD. Chính quyền Obama lấy việc xiển dương giá trị nhân quyền, dân chủ của Mỹ để làm lợi khí và dùng phương thức ngoại giao để thực hiện sự đối thoại và hợp tác. Ngoài hiệp định an ninh với Nhật, Hàn, Phi Luật Tân...HK còn tăng cường quan hệ với các nước khác như tiến hành đối thoại chiến lược với ở Đ, triển khai đối thoại chiến lược & kinh tế với TQ, xây dựng quan hệ đối tác toàn diện với Nam Dương. Ngoài ra HK còn tăng cường quan hệ với các đối tác mới như VN hoặc đối

tác lâu đời như Singapore.

Ngoài đời thời song phương ngửa ngửa, HK tiếp tục triển khai đời thời chiến lược ba bên giữa Má và Úc và Nhật; giữa Má và Nhật và Đá Hàn. HK còn xây dựng đời thời ba bên giữa Má và TQ và Nhật; giữa Má và Nhật và án. Đời thời tích cực phát triển mối quan hệ với các nước thu hút lưu vực sông Mê Kông. Tiếp đó hình thành cơ chế an ninh Á Châu/TBD vì mục tiêu hợp tác phát triển kinh tế, đời thời cũng đa phân hóa, không chỉ TQ phải có trách nhiệm đời thời với lợi ích chung của khu vực. Trong bối cảnh đó, việc tìm hiểu mối liên hệ giữa HK với VN; giữa VN với TQ và TQ với HK là cần thiết để tìm cách giải quyết cho dân tộc.

Liên hệ HK và VN: Hiện nay, HK hợp tác quốc phòng với VN cũng như các đời thời khác, chỉ vì chiến lược an ninh khu vực. HK không can thiệp vào nội bộ tranh chấp nội bộ Đông giữa TQ và VN. Tuy nhiên trong hội đàm với Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đời thời đầu tháng 6/2008, TT George W. Bush tuyên bố một cách rõ ràng rằng, HK xác nhận nguyên tắc tôn trọng sự toàn vẹn lãnh thổ của VN. Đây không phải là đời thời mới, ông Bush chỉ lặp lại Điều 1 của HĐ Paris 1973 “HK và các nước khác tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước VN như HĐ Genève 1954 và VN đã công nhận”.

HK chỉ cần VN đáp ứng một cách chính thức, VN sẽ thi hành Điều 9 của HĐ Paris 1973, trong đó VN “cam kết tôn trọng quy định tự quy định của nhân dân MNVN, thông qua từng bước tự do, dân chủ, có giám sát quốc tế”. Điều khoản này dành cho nhân dân MNVN, nhưng nay đời thời nước đã thống nhất, CSVN phải tôn trọng quy định tự quy định của toàn dân VN. Và Điều 11: “bổ sung các quy định tự do dân chủ của nhân dân: tự do cá nhân, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do hội họp, tự do tôn giáo, tự do hoạt động chính trị, tự do tín ngưỡng, tự do đi lại, tự do cư trú, tự do làm ăn sinh sống, quyền tự hữu tài sản và tự do kinh doanh”.

Với đáp ứng trên, chiến tranh VN mới thực sự chấm dứt. Để “bổ sung toàn vẹn lãnh thổ” VN sẽ ký kết Hiệp ước An ninh với HK, từng bước như Phi Luật Tân và Nhật Bản đã ký Hiệp ước An ninh với Má. Liệu TQ có phản đời thời hay không? Chúng tôi tin là không. Vì lợi Hiệp ước An ninh chỉ đời thời bổ sung VN, Nhật hoặc Phi mà thôi, chỉ các nước này không gây chiến với nước nào cả. Vả lại, trước khi có cuộc họp giữa TT Nguyễn Tấn Dũng và TT George W. Bush (đầu tháng 6/2008) một phái đoàn lãnh đạo cao cấp VN do Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh dẫn đầu sang thăm TQ (cuối tháng 5/2008). Trong phiên họp đời thời của bên Thông cáo chung đã xác định một nguyên tắc rất quan trọng: TQ cũng như VN có quyền tùy theo hoàn cảnh đời thời thù của nước mình, chỉ cần một đời thời riêng đời thời tiến đời thời đích chung là thực hiện một xã hội xã hội chủ nghĩa.

Thực chất mối bang giao VN và TQ: Mục tiêu của TQ giúp CSVN chống Pháp để giành quyền thống trị VN, làm bàn đạp tiến xu hướng ĐNÁ đã bắt HK chấp nhận đời thời với sự thành lập Liên phòng ĐNÁ (SEATO). Bên Kinh liên chuyển đời thời mục tiêu, hàng loạt CSVN chống Má để tạo nên hàng loạt TQ trên chính trường quốc tế. Năm 1954, đời thời sự đời thời ý của HK, TQ đời thời mới tham đời thời Hội nghị Genève cùng với 4 ủy viên thường trực Hội đồng Bảo An LHQ.

Khi HK tiếp tục can thiệp vào cuộc chiến VN, TQ gia nhập ngũ nước đời thời lập dân tộc, chống cộng hai siêu cường Nga Má có âm mưu nô dịch nhân dân thế giới. Lúc bấy giờ HK tìm cách giải quyết chiến tranh VN bằng biện pháp hòa giải ba bên Miền Nam VN. Do đó HK không dùng quyền phê quyết, giúp TQ gia nhập LHQ, trở thành ủy viên thường trực HĐBA. Tiếp đó, TT Nixon đi tìm sự kết hợp với LX và TQ) để kết thúc chiến tranh VN.

Sau khi VN ký Hiệp ước hợp tác toàn toàn với LX, đời thời năm 1979 TQ thiết lập bang giao với Má. Tiếp đó, hàng loạt kích LX với một bá quyền, đời thời thời thực hiện “Bên hiện đời thời hóa” và xây dựng nền kinh tế thị trường. Như hợp tác chặt chẽ với Thủ giới và Tá do, nên TQ đời thời HK, Nhật

Bn và Tây Âu y m tr , giúp TQ t ng b c tr thành m t c ng qu c kinh t , ch đ ng sau HK.

T 1990, VN tr v h p tác toàn di n v i TQ, nay bi n Đông b TQ kh ng ch , b t đ ng ti n c a dân t c. VN s ph i l thu c toàn di n vào TQ...Nh ng đ ng bào trong ngoài n c đã xu ng đ ng bi u tình ph n đ i TQ. Gi đây, VN ch còn cách theo g ng TQ, h p tác và nh n s giúp đ c a HK đ phát tri n. Đó là xu th chung, không riêng gì TQ mà h u nh các n c khác đ u ch p nh n vì l HK là siêu c ng qu c có m t th ch dân ch t do hoàn h o, v i Tuyên ngôn Đ c l p xác đ nh “Quy n hành c a chính ph ph i đ c gi i h n ch t ch b i nh ng quy n b t di t c a nhân dân”.

Liên h TQ và HK: Nh h p tác v i HK trong 30 năm qua, TQ có đ c v trí ch ch t ngày hôm nay. N u TQ ti p t c kh ng ch Bi n Đông, v ra “b n đ l i b o”, coi đây là “quy n l i c t l i” c a mình...Hành đ ng này đã phá ho i n l c chung c a HK và các c ng l c khác, mu n xây đ ng m t c ch h p tác và phát tri n kinh t gi a các n c trong khu v c. Li u H i quân TQ có kh năng đánh b i H m đ i 7 HK và đ s c đ i đ u v i liên minh n-Nh t-Úc-M và các đ ng minh hay không? Có l TQ ch còn con đ ng ti p t c h p tác v i HK và ph i c i t th ch chính tr , m i mong duy trì đ a v c a mình i Châu Á/TBD trong th k 21.

Kính th a Đ ng bào,

Đ t n c hi n nay đã có th Thiên th i và Đ a l i, ch c n y u t Nhân hòa. T ng lai dân t c, tùy thu c s suy t và hành x c a đ ng bào và Đ ng CSVN. Xin nh c l i, t đ u th p niên 1920, ông H Chí Minh đã đ t s tin t ng tuy t đ i vào ch nghĩa Mác-Lê. M t ch nghĩa còn quá m i m , ch a đ c ki m ch ng v s toàn thi n và đáng tin c y c a nó, nh ng ông H v i coi đó nh là khuôn vàng th c ng c mà cách m ng VN ph i theo. Ông còn đem v n m ng dân t c c t ch t vào LX và th trung thành mãi mãi v i s liên k t đó. Đ ng CS Đông D ng v a đ c thành l p, li n phát đ ng Phong trào Sô Vi t Ngh Tĩnh (1931) đã làm đ ng bào kinh hoàng CS vì kh u hi u “Trí, phú, đ a, hào – Cào t n g c, tr c t n r”.

Khi Th chi n l ch m đ t, các c ng qu c th ng tr n đ ra ch tr ng “gi i tr ch đ th c dân”. Đ ng CSĐD không còn h u đ ng trong tình th m i, ph i tuyên b t gi i tán. Nh ng 6 năm sau, v i s ng h c a CSTQ, đ ng CSĐD ho t đ ng tr l i v i danh x ng Đ ng Lao Đ ng VN. T t ng Mao đ c ghi vào di u l c a đ ng, và cu c C i cách ru ng đ t do c v n TQ h ng đ n, đã phá nát x h i truy n th ng dân t c. Ti p theo là hai cu c kháng chi n ch ng Pháp và M , CSVN b TQ l i đ ng tri t đ nh m ph c v quy n l i dân t c c a h . Khi ti n lên x h i ch nghĩa thì LX và c h th ng XHCN th gi i tan rã. Tr l i h p tác v i TQ thì b TQ b t đ ng ti n ra bi n Đông là t ng lai c a dân t c trong th k 21 này.

Trong th b t c đó, Đ i h i XI Đ ng CSVN h i (năm 2011) v n kiên trì đ a đ t n c ti n lên x h i ch nghĩa...Nh ng cho bi t “đã có m t s a đ i quan tr ng v đ c tr ng c b n c a CNXH. D th o c ng lĩnh Đ i h i đ ra: CNXH “đ a trên l c l ng s n xu t hi n đ i và ch đ công h u v t li u s n xu t”, đ c s a đ i “đ a trên l c l ng s n xu t hi n đ i v i quan h s n xu t ti n b phù h p” đ c Đ i h i thông qua v i 895 phi u đ ng ý (65%). “Quan h s n xu t ti n b phù h p” là m t ý ni m m h . Ph i ch ng đó là mô hình kinh t c a các n c dân ch t do trong nhóm “th t c ng” kinh t ? (Đ c, Ý, Nh t, Anh, Pháp, M và Gia Nã Đ i)

Ch nghĩa CS đã cáo chung i n i đã s n sinh ra nó và hoàn toàn không phù h p v i x h i VN t khi đ c du nh p vào n c ta...Nh ng x h i x h i ch nghĩa là m t lý t ng cao đ p,

Hội ngộ tâm thố giữa đồng bào

Tác Giả: Lê Qu& Lâm

Thứ Tư, 12 Tháng 10 Năm 2011 04:18

trong đó không có c&nh ng& i b& c l& t ng& i, m& i ng& i đ&u t& do bình đ&ng, cùng có chung m& c tiêu vì phúc l& i, an sinh xã h& i. Ý t&ng này phát tri& n t& th& k& 18 trong giai đ& n Cách m&ng khoa h& c k& ngh&, ch& nghĩa t& b& n ra đ& i... Cùng v& i cu& c Cách m&ng chính tr& dân ch& do nh&ng t& t&ng c& p ti& n c& a nh&ng nhà chính tr& xã h& i Pháp nh& Voltaire, Montesquieu, Jean J. Rousseau và nh& t là nh& h&ng c& a Cách m&ng 1776 ở HK.

Karl Kautsky (1850-1938) lãnh t& đ&ng Dân ch& Xã h& i Đ& c ch& tr&ng: “K& t h& p cu& c cách m&ng xã h& i ch& nghĩa v& i n& n chính tr& dân ch& c& a các n& c văn minh ti& n b&, coi con đ&ng ti& n t& i quy& n l& c ph& i b& t bu& c thông qua các cu& c b&u c&”. Kautsky đã cùng Karl Marx (1818-1883) th& o b& n Tuyên ngôn Đ&ng C&ng s& n năm 1848. Marx thành l& p Qu& c t& I năm 1866, hô hào giai c& p công nhân đoàn k& t và n& i đ& y thành l& p nhà n& c vô s& n. Công xã Paris 1871 b& th& t b& i n&ng n&, Qu& c t& I cáo chung. Kautsky cũng là b& n thân c& a Frederick Engels (1820-1895) lãnh t& Qu& c t& II thành l& p năm 1889, sau khi ch&ng minh s& l& i th& i c& a h& c thuy& t Marx, không còn phù h& p v& i tình hình xã h& i m& i ngày có s& thay đ& i l& n. Kautsky c& c l& c ph& n đ& i ch& tr&ng Cách m&ng b& o l& c và Qu& c t& III c& a Lenin. Ông lên án ch& đ& đ& c tài do Lenin thành l& p ở Nga sau Cách m&ng Tháng 10 (1917) là “S& n ph& m c& a m& t qu& c gia ch& m ti& n không có truy& n th&ng dân ch&”.

Ban Ch& p hành Trung &ng Đ&ng CSVN khóa XI và Đ& i bi&u Qu& c h& i đ&ng nhi& m, đ& i đa s& không đ& ph& n trách nhi& m vì nh&ng l& i l& m c& a nh&ng ng& i lãnh đ& o ti& n nhi& m. Tuy nhiên, n&u vì lý t&ng XHCN, vì qu& c gia dân t& c, quý v& h& y ti& n hành xây đ&ng xã h& i xã h& i ch& nghĩa v& i n& n chính tr& dân ch&, ch& không ph& i đ& c tài chuyên chính c& a Mác Lê-nin. Chúng tôi k& v&ng, Đ&ng CSVN s& th& c hi& n tr& n v& n c&ng l&nh Đ& i h& i XI. Tr&ng h& t, “công h& u hóa toàn b& t li&u s& n xu& t” m& t cách tri& t đ& nh& đã làm ở Mi& n B& c sau 1954 và Mi& n Nam sau 1975, đ& san b&ng b& t b& t công xã h& i. Sau đó th& c hi& n ch& đ& t h& u toàn dân.

Ch& nghĩa CS Qu& c t& đã cáo chung t& lâu. Ngày nay th& m h& a c& a dân t& c xu& t phát t& tham v&ng b&nh tr&ng c& a ng& i đ&ng chí vĩ đ& i c& a CSVN. Đã đ& n lúc, Đ&ng CSVN bày t& s& h& i ti& c và nh& n l& i l& m v& i đ&ng bào. Thái đ& thành kh& n nh& t là gi& i tán Đ&ng CS, thành l& p chính đ&ng m& i, Dân ch& Xã h& i ch&ng h& n nh& các n& c CS Đông Âu sau khi LX s& p đ&. Chính đ&ng m& i thay th& Đ&ng CSVN h& p l& c v& i các l& c l&ng đ&u tranh cho dân ch& t& do và nhân quy& n, thành l& p m& t chính quy& n chuy& n ti& p, đ&ng ra t& ch& c cu& c t&ng tuy& n c& t& do.

Đ&ng bào qu& c n& i, v& i “quy& n t& quy& t thiêng li&ng b& t kh& xâm ph& m” mà các c&ng qu& c đã long tr&ng th& a nh& n trong h& i ngh& qu& c t& v& VN tháng Hai năm 1973, m& i có th& đ& a Đ& t n& c thoát kh& i tình tr&ng b& t c hi& n nay. Và quy& t đ&nh t&ng lai dân t& c trên con đ&ng th&ng ti& n đ& n đ&nh cao huy hoàng c& a T& qu& c. Đó là ph& n th&ng danh đ& dành cho nh&ng đ& a con Vi& t Nam đã âm th& m ch& u đ&ng trong b& c ngo& c dài tr& c khi l&ch s& sang trang.

Trân tr&ng kính chào Đ&ng bào,

Hội ngộ ngày 15 tháng Chín năm Tân M&o

(11/10/2011)

Kính th& : Lê Qu&

Lâm